

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/10/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4+TD1+CTK3	7:25	20+2+0	0+0+0		15+6+1	0+0+0	toa độ TD1?
2		VSP01+BK14-PPD	7:25	7+0+10	0+0+0		0+2+20	0+0+0	
3		RP3+PPD+P10	9:25	1+8+1	0+0+0		8+11+1	0+0+0	chuyen 3 pax RP3-PPD, 1 Rp3-P10
4		VSP02+RP1+PVD1	9:25	14+0+1	0+0+0		1+2+7	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người P10 về chuyên sau đi RP3 (TD3). Đề nghị P10 gửi họ tên, cân nặng, số kiện hàng, cân nặng cho dd bay để làm thủ tục trước

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/10/2021	TO: P4 - TD1 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Nam - PTUÂN	ETA: 09:20
XANH-1			

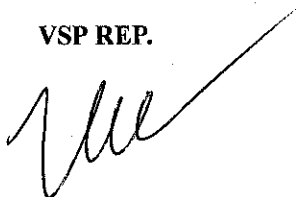
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOÀN THANH CÔNG	P4	68	1	9	40	77	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG HÀ	P4	02	1	5		70	KHI	Vietnamese
3	TRƯỜNG THANH GIAP	P4	61	1	4		78	KHI	Vietnamese
4	ĐO ĐỨC LONG	P4	08	1	4		57	KHI	Vietnamese
5	BUI ĐĂNG TIẾN	P4	04	1	5		71	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU LUẬN	P4	62	1	4		71	KHI	Vietnamese
7	HOANG VAN HUNG	P4					78	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN ANH	P4	200	1	5		65	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH GIAP	P4	09	1	6		70	KHI	Vietnamese
10	TẠ VĂN QUYNH	P4					76	KHI	Vietnamese
11	TRỊNH XUAN HUYEN	P4	07	1	5		78	KHI	Vietnamese
12	LE MINH HIEU	P4	03	1	6		71	KHI	Vietnamese
13	PHẠM HỮU THỌ	P4	05-06	2	14		68	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG KIỂM	P4	67	1	5		81	KHI	Vietnamese
15	TRẦN MẠNH TUNG	P4	63	1	12		90	KHI	Vietnamese
16	PHẠM VĂN THỰC	P4	66	1	10		74	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HUY	P4	64	1	7		69	KHI	Vietnamese
18	LUÔNG TUÂN ĐẠT	P4	65	1	5		62	KHI	Vietnamese
19	IVANOV MAXIM	P4	303	1	10	15	100	XAYLAP	Russian
20	PHAN THANH TAI	TD1	52	1	8	20	56	DVL	Vietnamese
21	TRẦN ANH VINH	TD1	51	1	6		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

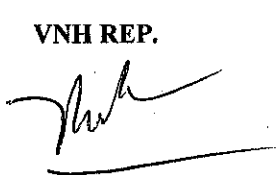
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	19	18	116	1.406	55	15		
2	TD1	2	2	14	116	20	6		
3	CTK3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	20	130	1.522	75	22		
WEIGHT KG				130	1.522	75			

GRAND TOAL: 1.727 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: VSP01 - BK14 - PPD	CREW: Linh - VThắng - THỤ - Thành	ETA: 09:25
CAM-1			

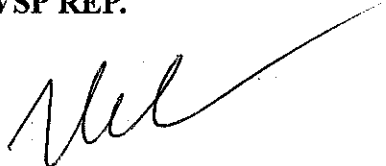
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ANH DŨNG	VSP01	76-77	2	12	40	73	SHINTRAC	Vietnamese
2	MẠC ĐỨC TRỌNG	VSP01	81	1	5		62	SHINTRAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH TUNG	VSP01	82	1	6		70	SHINTRAC	Vietnamese
4	HỒ MINH TÂN	VSP01	78-79	2	18		85	SHINTRAC	Vietnamese
5	TRẦN TRỌNG HẢO	VSP01	83	1	6		83	SHINTRAC	Vietnamese
6	HỒ VĂN ĐƯƠNG	VSP01	80	1	5		67	SHINTRAC	Vietnamese
7	YDŨNG HMOK	VSP01	84-85	2	12		66	SHINTRAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HUY TRƯỞNG	PPD	42	1	2	50	63	KHI	Vietnamese
9	PHẠM VĂN THIẾT	PPD	46	1	7		62	KHI	Vietnamese
10	LAM QUANG NAM	PPD	43	1	9		77	KHI	Vietnamese
11	TRẦN SƠN NAM	PPD	40	1	4		81	KHI	Vietnamese
12	ĐINH NGỌC QUÝ	PPD	44	1	5		75	KHI	Vietnamese
13	ĐẶNG HỒNG QUÂN	PPD	39	1	4		74	KHI	Vietnamese
14	VÕ QUANG ĐẠT	PPD	37-38	2	10		55	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN TRƯỞNG NHẬT MINH	PPD	41	1	10		80	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN TIẾN QUANG	PPD	45	1	4		66	KHI	Vietnamese
17	ĐẶNG PHÚC THẮNG	PPD	47	1	8		84	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

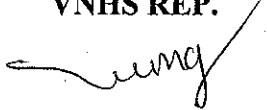
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	7	10	64	506	40	0		
2	BK14	0	0	0	0	0	2		
3	PPD	10	11	63	717	50	20		
TOTAL		17	21	127	1.223	90	22		
WEIGHT KG				127	1.223	90			

GRAND TOAL: 1.440 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/10/2021	TO: RP3 - PPD - P10	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: CHIÊN - Nam - PTUÂN	ETA: 11:40
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN LINH	RP3	83	1	18	50	70	DVL	Vietnamese
2	NGHIÊM XUÂN MINH	PPD	55	1	4		60	KHI	Vietnamese
3	LE HỒNG PHONG	PPD	53	1	6		85	KHI	Vietnamese
4	HA THÈ BAO	PPD	59	1	7	30	80	KHI	Vietnamese
5	LE HUY VINH	PPD	60	1	11		63	KHI	Vietnamese
6	CHU MINH PHƯƠNG	PPD	57	1	6		94	KHI	Vietnamese
7	VU VAN CHIEN	PPD	54	1	6		70	KHI	Vietnamese
8	DƯƠNG TRƯỜNG LÂM	PPD	56	1	5		70	KHI	Vietnamese
9	VU HỒNG QUANG	PPD	58	1	10		76	PSV	Vietnamese
10	BUI BA KIEN	PPD	51-52	2	18		68	KHI	Vietnamese
11	TRAN HUU BAO	P10	93	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	1	1	18	70	50	8	4	CHUYEN 3 PAX TU RP3 SANG PPD
2	PPD	9	10	73	666	30	11		CHUYEN 1 PAX TU RP3 SANG P10
3	P10	1	1	10	90	0	1		
TOTAL		11	12	101	826	80	20		
WEIGHT KG				101	826	80			

GRAND TOAL: 1.007 KGS

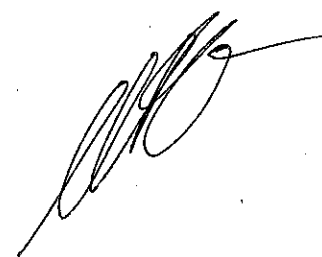
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	TO: VSP02 - RP1 - PVD1	CREW: Linh - VThắng - THỤ - Thành	ETA: 11:45
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HUY TIN	VSP02	04	1	10		65	HA LOC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HỒ	VSP02	06	1	5		48	HA LOC	Vietnamese
3	PHAN QUỐC HIỆP	VSP02	08	1	12		60	HA LOC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LUÂN	VSP02	13	1	5		58	HA LOC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HỒN	VSP02	07	1	9		82	HA LOC	Vietnamese
6	TRẦN MẠNH DŨNG	VSP02	11	1	10	30	81	HA LOC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRUNG HẬU	VSP02	15	1	8		95	HA LOC	Vietnamese
8	VÔ VĂN HỮU	VSP02	05	1	7		65	HA LOC	Vietnamese
9	LÊ TÂN BAO	VSP02	10	1	12		70	HA LOC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN THANH	VSP02	12	1	10		65	HA LOC	Vietnamese
11	BUI HOANG PHAT	VSP02	09	1	6		67	HA LOC	Vietnamese
12	NGUYỄN HẠT LONG	VSP02	14	1	8		55	HA LOC	Vietnamese
13	DANG KHAC DUONG	PVD1	68-70	3	15		76	PVD	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	12	12	102	811	30	1		
2	RP1	0	0	0	0	20	2		
3	PVD1	1	3	15	76	0	7		
TOTAL		13	15	117	887	50	10		
WEIGHT KG				117	887	50			

GRAND TOAL: 1.054 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/10/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+TD2+VSP01	7:25	9+0+13	0+0+0		7+0+15	0+0+0	chuyen 2 AMD TD2
2		P5+BK6+TD1	7:25	6+0+16	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 5 p5- bk6
3		CLO+BK15+BK21	7:25	17+2+3	0+0+0		16+3+3	0+0+0	
4		P6+BK8+TD5	7:25	22+0+0	0+0+0		11+0+11	0+0+0	chuyen 1 P6- BK8, 9 P6-TD5
5		TD1+BK10+RP3	9:25	21+0+0	0+0+0		4+5+13	0+0+0	
6		P8+TTC2+TTC1	9:25	12+5+5	0+0+0		9+5+8	0+0+0	
7		RP3+CTK3+P4	9:25	14+0+0	0+0+0		19+0+0	0+0+0	chuyen 2 rp3- CTK3, 1 Rp3- P4Chuyen 1 CTK3-p4
8		BK3+BK4+CLO	9:25	0+7+14	0+0+0		1+0+21	0+0+0	
9		VSP01+CTK3+PPD	11:25	21+1+0	0+0+0		16+0+6	0+0+0	chuyen 2 ctk3- ppd
10		CTK3+P6+P8	11:25	4+5+13	0+0+0		0+5+17	0+0+0	
11		TGTH5+TGTH4+AMD	11:25	2+3+12	0+0+0		2+3+17	0+0+0	chuyen 2 amd (H5 quay lại)
12		P5+PPD+RP3	13:25	20+0+0	0+0+0		15+0+7	0+0+0	chuyen 2 ppd- rp3
13		MRM+P7+P6	13:25	13+6+0	0+0+0		5+0+17	0+0+0	

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/10/2021	TO: AMD - TD2 - VSP01	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:32
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Linh - Phong - PTUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

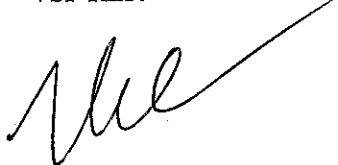
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN ANH QUAN	AMD	27	1	12	40	68	TLJOC	Vietnamese
2	DƯƠNG CHI PHONG	AMD	21	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN SANH	AMD	25	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH TRƯƠNG PHI	AMD	22-23	2	14		72	KH-THAC	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN SÁU	AMD	24	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN ANH KHOA	AMD	28-31	4	15		64	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG DINH VINH	AMD	18-20	3	20		68	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ ANH MINH	AMD	26	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	GRICHENKOV . IU	VSP01	35	1	8		91	KH-THAC	Russian
10	BORVINSKY .A	VSP01	28	1	9		90	KH-THAC	Russian
11	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01	36	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN ĐỨC	VSP01	30	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
13	VÕ QUANG HUY	VSP01	40-41	2	20	17	77	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN VĂN SƠN	VSP01	29	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN MẠNH TUÂN	VSP01	34	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH TUNG	VSP01	39	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN THUY	VSP01	32	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN THUY	VSP01	33	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOÀN TIỀN LŨ	VSP01	43	1	7	33	66	NIP1	Vietnamese
20	NGUYEN ĐỨC THƯƠNG	VSP01	37	1	5		60	PSV	Vietnamese
21	TRẦN VĂN CHÂU	VSP01	31	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	8	14	81	535	40	7	42	CHUYEN 2 PAX TU AMD SANG TD2
2	TD2	0	0	0	0	0	0		
3	VSP01	13	14	93	927	50	15		
TOTAL		21	28	174	1.462	90	22		
WEIGHT KG				174	1.462	90			

GRAND TOAL: 1.726 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	TO: P5 - BK6 - TD1	CREW: Hạnh - XTrường - HIẾU -	ETA: 09:15
CAM-1		Cương	

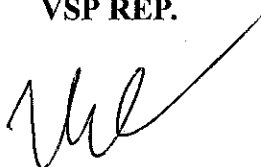
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM HỒNG QUÂN	P5	68	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN VĂN HE	P5	69-70	2	17	40	66	XLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC HUNG	P5	71	1	15		65	XLAP	Vietnamese
4	KIM VĂN TÍNH	P5	72-73	2	17		70	XLAP	Vietnamese
5	DO DANH NGỌC	P5	74-75	2	17		80	XLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HOÀN	P5	66-68	3	17		75	XLAP	Vietnamese
7	TRẦN MẠNH HUNG	TD1	94	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN NAM	TD1	78	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	84	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1	59	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ QUỐC BẢO	TD1	87	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1	55	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH XUÂN HÒA	TD1	90	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	HOÀNG ANH TUÂN	TD1	85	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ TOÀN THẮNG-PVD	TD1	56	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	88	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
17	HOÀNG NGỌC QUÂN-PVD	TD1	91-92	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
18	ĐỖ QUANG LỤC	TD1	93	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	LẠI ĐỨC LAM	TD1	89	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN THIÊN TUÂN	TD1	58	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN NGỌC THAI	TD1	86	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN DUY TÂN-PVDT	TD1	57	1	5		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

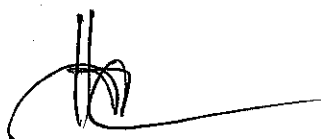
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	6	11	93	414	40	0	5	CHUYỂN 05 PAX TỪ P5 SANG BK6
2	BK6	0	0	0	0	40	0		
3	TD1	16	17	90	1.121	0	22		
TOTAL		22	28	183	1.535	80	22		
WEIGHT KG				183	1.535	80			

GRAND TOAL: 1.798 KGS

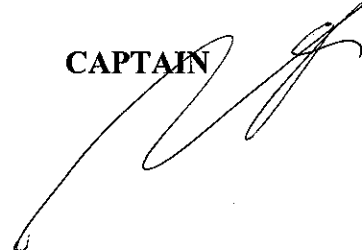
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/10/2021	TO: CLO - BK15 - BK21	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - NNam	ETA: 09:20
vang-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MẠNH THĂNG	CLO	67	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
2	VLASOV A	CLO	70	1	5		95	KHOAN	Russian
3	NGUYEN VAN TRUNG	CLO	73	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
4	VU THE NANG	CLO	62	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TUONG LONG	CLO	74	1	7	15	85	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG KIM DUƠNG	CLO	61	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VĂN LY	CLO	63	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	VU VAN LONG	CLO	59	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	HA QUOC DUNG-PVD	CLO	60	1	7		81	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	68	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM NAM HAI	CLO	66	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
12	SHMAKOV A	CLO	71	1	10		84	KHOAN	Russian
13	LƯƠNG NGỌC KHUÔNG	CLO	72	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	65	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	64	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ HUY TUYẾN	CLO	69	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
17	TÔ ANH TUẤN	CLO	75-76	2	17		72	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU LƯU	BK15	66-67	2	20	30	72	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐÌNH VĂN ĐÔNG	BK15	73-74	2	15	35	63	DVL	Vietnamese
20	CHU ĐỨC HÙNG	BK21	12-13	2	10		63	KH-THAC	Vietnamese
21	HÀ XUÂN THANH	BK21	14-15	2	15	20	105	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM HỒNG ĐIỆN	BK21	16	1	5		67	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	17	18	115	1.251	15	16		
2	BK15	2	4	35	135	65	3		
3	BK21	3	5	30	235	20	3		
TOTAL		22	27	180	1.621	100	22		
WEIGHT KG				180	1.621	100			

GRAND TOAL: 1.901 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN







FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:45
FLIGHT: 4	TO: P6 - BK8 - TD5	CREW: HỒI - CHIẾN - MQUÂN - TÚ	ETA: 09:25
TRANG - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM ANH TÚ	P6	74	1	4		80	GETRACO	Vietnamese
2	ĐOÀN TRỌNG TUƠNG	P6	77	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC CHÂN	P6	82	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
4	CHERNIAVSKIY D S	P6	73	1	7		109	KH-THAC	Russian
5	PIATOV S.V	P6	72	1	10		96	KH-THAC	Russian
6	HÀ DUY ĐÔNG	P6				90	91	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NHẬT THÀNH	P6	69	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG TIEN DUNG	P6	76	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG THỌ TAM	P6	64-65	2	13		62	KH-THAC	Vietnamese
10	PHƯƠNG VĂN MINH	P6	70	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
11	THAI TRỌNG BÌNH	P6	61	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ VĂN HOAN	P6	62	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU NHAN	P6	68	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN TÙNG	P6	81	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN HUY THAI	P6	78-79	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
16	DƯƠNG VĂN CƯỜNG	P6	67	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG THAI ANH	P6	63	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC QUÝ	P6	66	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ QUANG MINH	P6					80	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ QUANG HUY	P6	71	1	12		66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG KHOA	P6	75	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN XUÂN KHÁNH	P6	80	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	22	22	136	1.694	90	11	10	CHUYEN 1 KHACH TU P6 - BK8, CHUYEN 9 KHACH TU P6 - TD5
2	BK8	0	0	0	0	0	0		
3	TD5	0	0	0	0	0	11		
TOTAL		22	22	136	1.694	90	22		
WEIGHT KG				136	1.694	90			

GRAND TOAL: 1.920 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/10/2021	TO: TD1 - BK10 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Linh - Phong - PTUÁN	ETA: 11:20
XANH-2			

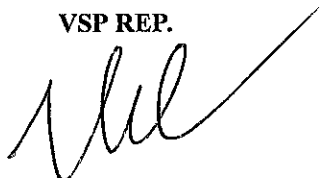
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH HUU NGHIA	TD1	96-97	2	7		71	KHOAN	Vietnamese
2	LE VIET HUNG	TD1	64	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
3	CU THANH NHAN-PVDT	TD1	56	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN PHI HUNG	TD1	70	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
5	LE VIET THANH	TD1	73-74	2	15	60	72	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TUYEN	TD1	98	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	DOAN HIEU	TD1	56-57	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
8	LE TRUNG TUAN	TD1	72	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HOANG DAN	TD1	69	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
10	NINH QUOC HOI	TD1	59	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN KHAC QUOC	TD1	68	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN QUYET	TD1	71	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN NGHIA	TD1	65	1	5		90	DVL	Vietnamese
14	VU TRUONG GIANG	TD1	800	1	5		65	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN HUU HA	TD1	66-67	2	10		65	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN CHI LINH	TD1	63	1	5		82	DVL	Vietnamese
17	TRAN VAN THUAT	TD1	62	1	5		75	DVL	Vietnamese
18	BUI HUY BANG	TD1	95	1	15		65	DVL	Vietnamese
19	PHAM THE THUAN	TD1	54	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN THANH CONG	TD1	55	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	LE VAN LINH	TD1	60-61	2	10		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

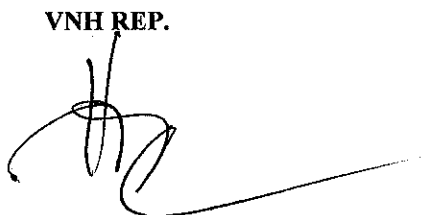
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	21	26	152	1.479	60	4		
2	BK10	0	0	0	0	40	5		
3	RP3	0	0	0	0	0	13		
TOTAL		21	26	152	1.479	100	22		
WEIGHT KG				152	1.479	100			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

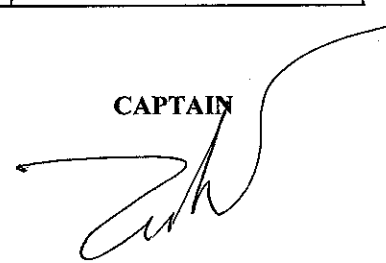
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/10/2021	TO: P8 - TTC2 - TTC1	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Hạnh - XTrường - HIẾU - Cương	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KIM SƠN	P8	37	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG HÒA	P8	33	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	P8	35-36	2	9		78	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN NHÂN	P8	31	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	P8	40-41	2	9		72	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẠO TIẾN ĐẠT	P8	38-39	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ANH TRI	P8	30	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN THANH NAM	P8	32	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
9	LE NGUYỄN NHẬT LINH	P8					90	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC TÂN	P8	28	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN VŨ	P8	34	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN HOANG GIANG	P8	29	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
13	PHÙNG MINH HIẾU	TTC2	14	1	8	20	74	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VĂN TUÂN	TTC2					55	KH-THAC	Vietnamese
15	LE PHƯƠNG	TTC2	16	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
16	LIU VĂN AN	TTC2	13	1	4	56	70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN TRỌNG MINH	TTC2	15	1	4		71	PSV	Vietnamese
18	TRẦN TRUNG HIẾU	TTC1	27	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN KHƯƠNG	TTC1	08	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
20	LE ĐẠI THANH	TTC1	26	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN SƠN TÙNG	TTC1	25	1	5	30	71	KH-THAC	Vietnamese
22	TÔ CÔNG TÂN	TTC1	28	1	4		70	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	12	14	82	857	0	9		
2	TTC2	5	4	21	326	76	5		
3	TTC1	5	5	30	350	30	8		
TOTAL		22	23	133	1.533	106	22		
WEIGHT KG				133	1.533	106			

GRAND TOAL: 1.772 KGS

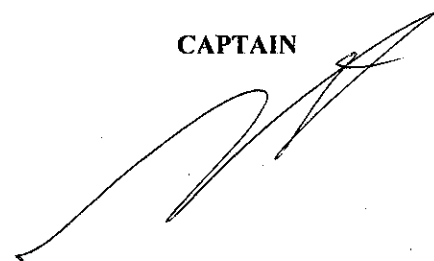
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	TO: RP3 - CTK3 - P10 - P4	CREW: HUNG - ĐNam - NNam	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÝ HỮU THĂNG	RP3	78-79	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ ANH TUÂN	RP3	81	1	15		67	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN CÔNG THANH	RP3	01	1	12		72	CODIEN	Vietnamese
4	LÊ HUY BẮC	RP3	82	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
5	HỒ ĐẠI PHƯƠNG	RP3	73	1	10	100	78	CODIEN	Vietnamese
6	LÊ HỮU ĐẠT	RP3	76	1	8		71	CODIEN	Vietnamese
7	NGO KIM NGHIỆP	RP3	03	1	15	32	80	CODIEN	Vietnamese
8	VŨ MẠNH CUÔNG	RP3	77	1	5		71	KHI	Vietnamese
9	LÊ ĐỨC VIỆT	RP3	75	1	4		72	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC CUÔNG	RP3	02	1	7		81	KHI	Vietnamese
11	LÊ XUÂN HIỀN	RP3	80	1	7		75	KHI	Vietnamese
12	LẠI VĂN MINH	RP3	74	1	6		65	KHI	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TÍNH	RP3	13-14	2	15	45	68	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH VĂN	RP3	15-16	2	19		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	14	17	153	1.012	177	19	43	Chuyen 2 RP3- CTK3, 1 pax RP3-P4
2	CTK3	0	0	0	0	0	0	1	Chuyen 1 pax CTK3-P4
3	P10	0	0	0	0	0	1		
4	P4	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		14	17	153	1.012	177	20		
WEIGHT KG				153	1.012	177			

GRAND TOAL: 1.342 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN







FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 08	TO: BK3 - BK4 - CLO	CREW: Hôi - CHIẾN - MQUÂN - Tú	ETA: 11:35
Trang 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM TUẤN LONG	BK4	997-998	2	18		88	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN MẠNH VƯƠNG	BK4	994,995	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
3	NGO VĂN QUAN	BK4	70	1	8	20	53	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HÀ	BK4	96	1	17	50	67	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN VĂN TÂN	BK4	68-69	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN VIỆT	BK4	92,1000	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐO XUÂN PHƯƠNG	BK4	93	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM TẤT LỰC	CLO	87-88	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN THANH TÂM	CLO	92	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG BANG	CLO	91	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM MINH HOANG	CLO	80	1	5	30	94	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN HOANG TRƯỜNG	CLO	93	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN ĐỊNH	CLO	90	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ MINH HIỆP	CLO	82-83	2	11		72	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	89	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	CLO	94-95	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LỰC-PVDT	CLO	86	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
18	NGHIÊM XUÂN VIỆT	CLO	81	1	13		67	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM TIẾN VINH	CLO				18	77	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TUẤN	CLO	84	1	4		77	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN CUONG	CLO	79	1	9		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	0	0	0	0	0	1		
2	BK4	7	11	116	474	70	0		
3	CLO	14	16	106	1.009	48	21		
TOTAL		21	27	222	1.483	118	22		
WEIGHT KG				222	1.483	118			

GRAND TOAL: 1.823 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 09	TO: VSP01 - CTK3 - PPD	CREW: LTuấn - VThắng - Vũ	ETA: 13:30
xanh-3			

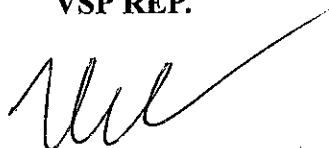
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THƯỢNG HẢI	VSP01	01	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN THANH	VSP01	16	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	HOÀNG PHÚC LƯƠNG	VSP01	94	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	TÔ HÙNG DŨNG	VSP01	05	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ ĐÌNH VĂN	VSP01	13	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN THANH HÀ	VSP01	93	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ THANH TUẤN	VSP01	95	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG NAM	VSP01	04	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY ĐÔNG	VSP01	10	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN THANH LỢI	VSP01	07	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	VSP01	17-19	3	17		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU TOÀN	VSP01	200	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	02	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRỊNH TIẾN BÌNH	VSP01	11	1	5		96	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ XUÂN ĐỨC	VSP01	96	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
16	GASUKHA VITALY	VSP01	12	1	10		90	ANTOAN	Russian
17	PHẠM MINH TOÀN	VSP01	14-15	2	10		60	YTE	Vietnamese
18	VŨ VĂN ĐIẾP	VSP01	06	1	5		70	PSV	Vietnamese
19	DƯƠNG BÁ HÙNG	VSP01	03	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	HÀ THẾ BÌNH	VSP01	08	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	LÊ XUÂN HÀ	VSP01	09	1	5		60	PSV	Vietnamese
22	DƯƠNG MẠNH PHÚ	CTK3	15	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	21	24	127	1.492	0	16		CHUYEN 2 PAX CTK3-PPD
2	CTK3	1	1	10	78	0	0+2		
3	PPD	0	0	0	0	100	6		
TOTAL		22	25	137	1.570	100	22		
WEIGHT KG				137	1.570	100			

GRAND TOAL: 1.807 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/10/2021	TO: CTK3 - P6 - P8	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:55
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: TTrung - Dương - THỤ -	ETA: 13:35
CAM-3		Thành	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BÁ HUỆ	CTK3	68-69	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG HÙNG	CTK3	18	1	15		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT DŨNG	CTK3	72-73	2	14		65	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐO HỒNG VĂN	CTK3	70-71	2	20	60	67	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC DOANH	P6	91	1	3		77	GETRACO	Vietnamese
6	TRẦN VĂN ĐÔNG	P6	93	1	6		50	GETRACO	Vietnamese
7	PHAN VĂN HẬU	P6	90	1	5	15	72	GETRACO	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN THẠCH	P6	92	1	6		57	GETRACO	Vietnamese
9	TRẦN VINH QUANG	P6	88-89	2	9		70	YTE	Vietnamese
10	NGUYỄN TRÍ HÙNG	P8	50	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÀO NGUYỄN HÙNG	P8	49	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ QUANG THĂNG	P8	55	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VINH DŨNG	P8	44-45	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
14	THAI QUÂN	P8	54	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN QUANG HUY	P8	43	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	DƯƠNG TRÍ NAM	P8	42	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC XUÂN	P8	56-57	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN NHAN	P8	46	1	4		77	YTE	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC THUAN	P8	47	1	5		75	PSV	Vietnamese
20	LÊ VĂN DƯƠNG	P8	52-53	2	13		62	PSV	Vietnamese
21	LÊ ĐỨC THUAN	P8	51	1	6		54	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN HỒNG THĂNG	P8	48	1	6		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

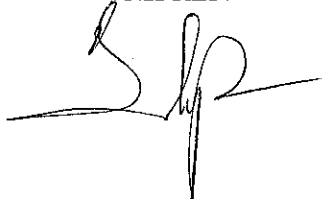
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	4	7	64	271	60	0		
2	P6	5	6	29	326	15	5		
3	P8	13	16	91	890	0	17		
TOTAL		22	29	184	1.487	75	22		
WEIGHT KG				184	1.487	75			

GRAND TOAL: 1.746 KGS

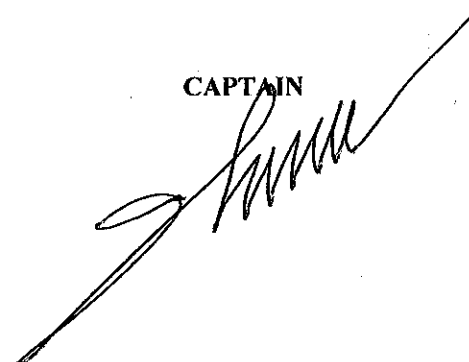
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:00
FLIGHT: 11	TO: TGTH5 - TGTH4 - AMD	CREW: HUNG - ĐNam - NNam	ETA: 13:40
VANG - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU LUAT	TGTH5	11	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
2	DO VAN THAO	TGTH5	10	1	13		69	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN DINH CU	TGTH4	49-50	2	20		61	KH-THAC	Vietnamese
4	LE VAN TU	TGTH4	51	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TRUNG KIEN	TGTH4	47-48	2	15		92	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN DAN	AMD	62	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG NAM HAI	AMD	60-61	2	17		84	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN DUC TRUNG	AMD	50-51	2	12		57	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN TRUNG KIEN	AMD	52	1	7	10	77	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG TRUNG KIEN	AMD	92	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN LE DUY LE	AMD	39	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN LE HONG VU	AMD	36	1	7		59	TLJOC	Vietnamese
13	NGUYEN DINH KHOI	AMD	53-54	2	20		65	HLJOC	Vietnamese
14	NGO VAN BAC	AMD	35	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
15	LA NGOC MANH	AMD	37-38	2	7		62	KH-THAC	Vietnamese
16	DAO DUC HUY	AMD	58-59	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
17	DOAN VAN THUONG	AMD	49	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
18	LA THANH	AMD	55-57	3	17		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH5	2	2	17	136	0	2		
2	TGTH4	3	5	44	215	0	3		
3	AMD	13	20	139	886	10	17		
TOTAL		18	27	200	1.237	10	22		
WEIGHT KG				200	1.237	10			

GRAND TOAL: 1.447 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/10/2021	TO: P5 - PPD - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:00
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: LTuấn - VThắng - Vũ	ETA: 15:40
CAM-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUANG CHUNG	P5	30-31	2	20	10	58	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN DANH LUAT	P5	57-58	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN VAN SON	P5	55	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN QUANG LUU	P5	56	1	14		65	XAYLAP	Vietnamese
5	LE DUC THO	P5	53-54	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN GIA HIEU	P5	28-29	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN VAN NGU	P5	35	1	14		69	XAYLAP	Vietnamese
8	DO VAN HA	P5	43	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
9	DO TRONG LUONG	P5	32	1	18	10	62	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN HUU TRUONG	P5	36	1	16	8	70	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN THANH TUYEN	P5	44-45	2	14		75	XAYLAP	Vietnamese
12	VU QUOC HUY	P5	39-40	2	20		71	XAY LAP	Vietnamese
13	HINH NGOC GIANG	P5	49-50	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
14	BUI KHAC THUY	P5	47-48	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
15	LUU VAN HOA	P5	51	1	16		56	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN VAN DUNG	P5	34	1	18		75	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN ANH KIET	P5	38	1	19		74	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN TUAN ANH	P5	41-42	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
19	HA MANH DUNG	P5	46	1	12		69	XAYLAP	Vietnamese
20	MAI CAO DINH	P5	52	1	2	10	60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	20	29	318	1.361	38	15		CHUYEN 2 PAX PPD-RP3
2	PPD	0	0	0	0	0	0+2		
3	RP3	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		20	29	318	1.361	38	22		
WEIGHT KG				318	1.361	38			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 14:05
FLIGHT: 13	TO: MRM - P7 - P6	CREW: TTrung - Dương - THU -	ETA: 15:45
TRANG-4		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POPLEVIN IGOR	MRM	55,57	2	12		101	AMNGR	Russian
2	ZAKIROV ILNAZ	MRM	59	1	8		100	AMNGR	Russian
3	EROFEEV DANIIL	MRM	56	1	9		102	AMNGR	Russian
4	PIMAKIN OLEG	MRM	52	1	8		111	AMNGR	Russian
5	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	53	1	10		91	AMNGR	Russian
6	BARILENKO ALEKSANDR	MRM	58	1	7		108	AMNGR	Russian
7	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	MRM	60-61	2	13		71	XNK	Vietnamese
8	MAI ĐẠI HẢI	MRM	50	1	9		70	XNK	Vietnamese
9	ALEXANDER POPOV	MRM	54	1	8		83	HALLIBURTON	Russian
10	NGO THANH SON	MRM	51	1	11		74	XNDVL	Vietnamese
11	PHAN NGOC TIEN	MRM	63	1	10		60	XNDVL	Vietnamese
12	TRẦN ĐẠI HÙNG	MRM	64	1	16		72	XNDVL	Vietnamese
13	BUI BACH DUONG	MRM	62	1	10		74	XNDVL	Vietnamese
14	NGUYỄN HUY HIẾU	P7	35	1	15	40	80	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM THAI SON	P7	12-13	2	13		81	XAYLAP	Vietnamese
16	MAI DUY TAN	P7	34	1	13		65	XAYLAP	Vietnamese
17	VUONG MAI	P7	33	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH NGỌC	P7	31-32	2	19		89	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN QUỐC THỊNH	P7	14-15	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

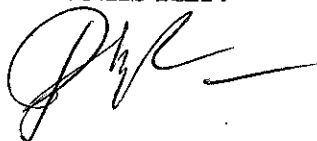
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	15	131	1.117	0	5		
2	P7	6	9	85	443	40	0		
3	P6	0	0	0	0	0	17		
TOTAL		19	24	216	1.560	40	22		
WEIGHT KG				216	1.560	40			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

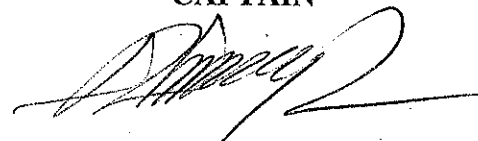
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/10/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TGTH5+P10+TD2	7:25	2+13+7	0+0+0		2+13+7	0+0+0	
2		RC4+TD1+TD2	7:25	4+0+17	0+0+0		3+0+19	0+0+0	chuyen 2 RC4-TD1
3		RP2+BK20+CTK3+P6	9:25	14+0+0+0	0+0+0+0		1+0+0+16	0+0+0+0	chuyen 6 BK20-CTK3
4		TD2+CTC1+RP3	9:25	20+2+0	0+0+0		9+0+13	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/10/2021	TO: TGTH5 - P10 - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Dương - Phong - PTUẤN	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU LUẬT	TGTH5	13	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐO VAN THAO	TGTH5	12	1	12		70	HLJOC	Vietnamese
3	CHEPKO V.V	P10	95	1	12		82	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN THAI DUONG	P10	99	1	12		55	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	P10	97	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN LÊN	P10	64	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG HOAN	P10	98	1	5	20	80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN MẠNH TINH	P10	94	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	ĐO VĂN PHAN	P10	70	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÀU CAO KHANG	P10	69	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN DUY LINH	P10	67-68	2	15		93	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	P10	65-66	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN VĂN THANH	P10	96	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
14	NGÔ HỒNG GIANG	P10	71	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
15	NG. HOANG OANH-PVDT	P10	72	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	VANEEV D.V	TD2	77	1	8		105	KHOAN	Russian
17	GROMOV S.A	TD2	76	1	7		85	KHOAN	Russian
18	ASKAROV D.I	TD2	73	1	10		85	KHOAN	Russian
19	VƯƠNG ĐÌNH LIÊN	TD2	74	1	5	40	67	KHOAN	Vietnamese
20	TRUÔNG THANH TÙNG	TD2	78	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN HUNG HÙNG	TD2	72	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
22	ĐO VĂN HUNG	TD2	75	1	5		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH5	2	2	17	133	0	2		
2	P10	13	15	96	962	20	13		
3	TD2	7	7	43	584	40	7		
TOTAL		22	24	156	1.679	60	22		
WEIGHT KG				156	1.679	60			

GRAND TOAL: 1.895 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: RC4 - TD1 - TD2	CREW: QViệt - Hạnh - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO MINH HAI	RC4	79-80	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
2	TÔ QUỐC TUÂN	RC4	81	1	13	20	64	XAYLAP	Vietnamese
3	NINH VĂN SƠN	RC4	77-78	2	15		74	XAYLAP	Vietnamese
4	THỊNH TUÂN HAI	RC4	82	1	12		86	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ THANH TÙNG-PVD	TD2	83-84	2	20		88	KHOAN	Vietnamese
6	MAI VĂN HOANG	TD2	77	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
7	CAO VĂN LỢI	TD2	89	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM XUÂN HUY	TD2	75-76	2	8		68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HAI	TD2	90	1	6	60	63	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ TUÂN NGHĨA	TD2	75,56	2	18		72	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN NAM	TD2	79	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ THẬP TOÀN	TD2					66	KHOAN	Vietnamese
13	HÀ VĂN LINH	TD2	78	1	12		94	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ ĐỨC THANH	TD2	71	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ MINH ĐỨC	TD2	81	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN CHỈ ĐỨC	TD2	70	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
17	ĐINH VĂN HUÂN	TD2	72	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	80	1	6		61	KHOAN	Vietnamese
19	ĐINH VĂN TÀI	TD2	91	1	3		52	KHOAN	Vietnamese
20	ĐÀO VĂN MINH-PVDI	TD2	73	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN THUẬN VŨ	TD2	82	1	6		82	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	4	6	56	294	20	3 + 2		CHUYỂN 2 PAX TỪ RC4 SANG TD1
2	TD1	0	0	0	0	0	0		
3	TD2	17	19	127	1.210	60	19		
TOTAL		21	25	183	1.504	80	22		
WEIGHT KG				183	1.504	80			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: RP2 - BK20 - CTK3 - P6	CREW: Dương - Phong - PTUẤN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TÂN ĐẠT	RP2	86-87	2	15		70	NAM TIEN	Vietnamese
2	VÔ HOANG QUẢN	RP2	84	1	10		75	NAM TIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TRÁ	RP2	72	1	10	60	65	NAM TIEN	Vietnamese
4	ĐỖ HẢI ĐẠO	RP2	48	1	5		65	NAM TIEN	Vietnamese
5	LÊ ĐĂNG NGUYỄN	RP2	75	1	7		60	NAM TIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY DŨNG	RP2	77	1	5		65	NAM TIEN	Vietnamese
7	LÂM QUỐC KHÁNH	RP2	88-89	2	10		62	NAM TIEN	Vietnamese
8	HOÀNG NGỌC HUNG	RP2	74	1	10		65	NAM TIEN	Vietnamese
9	VÔ THANH CHUNG	RP2	80	1	5		65	NAM TIEN	Vietnamese
10	HOANG MINH THUẬN	RP2	78	1	5		65	NAM TIEN	Vietnamese
11	LÊ THANH SƠN	RP2	73	1	5		65	NAM TIEN	Vietnamese
12	DUƠNG NGỌC THƯƠNG	RP2	79	1	6		68	NAM TIEN	Vietnamese
13	CHIÊM MINH TRUYỀN	RP2	85	1	10		67	NAM TIEN	Vietnamese
14	PHAN VĂN THỊN	RP2	79	1	5		78	NAM TIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	14	16	108	935	60	1		CHUYEN 06 PAX TU BK20 SANG CTK3
2	BK20	0	0	0	0	0	0	6	
3	CTK3	0	0	0	0	0	0		
4	P6	0	0	0	0	0	16		
TOTAL		14	16	108	935	60	17		
WEIGHT KG				108	935	60			

GRAND TOAL: 1.103 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/10/2021	TO: TD2 - CTC1 - RP3	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: QViệt - Hạnh - Vũ	ETA: 11:25

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN ĐỒNG	TD2	52	1	12		62	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HAI LÂM	TD2	40	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
3	ĐOÀN VĂN MUỐI	TD2	64	1	13		60	KHOAN	Vietnamese
4	ĐOÀN VĂN KHUU	TD2	33	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM THANH TÙNG	TD2	37	1	15		97	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG HUE	TD2	36	1	13		60	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH TIẾN	TD2	65	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG VIỆT CƯỜNG	TD2	67	1	10		68	D-HANH	Vietnamese
9	KIEU TUẤN ANH	TD2	69	1	10		93	DVL	Vietnamese
10	LƯU ĐÌNH TRỌNG	TD2	42	1	18		82	DVL	Vietnamese
11	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	TD2	39	1	13		80	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC BAO	TD2	63	1	10		83	DVL	Vietnamese
13	LÊ HOÀI THIÊN	TD2	41	1	15		77	DVL	Vietnamese
14	VŨ ANH TRỌNG	TD2	38	1	10		66	DVL	Vietnamese
15	LƯU BA XỎ	TD2	60	1	10		82	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN HOANG LONG	TD2	35	1	15		67	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU TRIẾT	TD2	34	1	11		66	DVL	Vietnamese
18	VÔ THANH NHẬT	TD2	68	1	7		82	GETRACO	Vietnamese
19	VŨ TUẤN ANH	TD2	58	1	7		70	GETRACO	Vietnamese
20	VŨ VIỆT SƠN	TD2	66	1	6		63	GETRACO	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH CÔNG	CTC1	25	1	15		72	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN VŨ HÙNG	CTC1	43	1	10	110	80	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

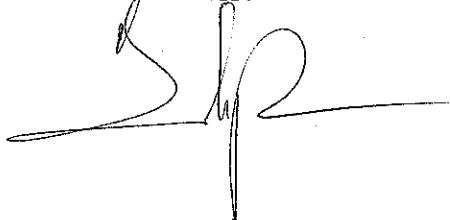
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	20	225	1.473	0	9		
2	CTC1	2	2	25	152	110	0		
3	RP3	0	0	0	0	0	13		
TOTAL		22	22	250	1.625	110	22		
WEIGHT KG				250	1.625	110			

GRAND TOAL: 1.985 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

